

Số: 844/SNN-KL

Đắk Nông, ngày 24 tháng 4 năm 2019

V/v tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm
triển khai thực hiện Quyết định số
44/2016/QĐ-UBND

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Chương trình công tác tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh (Kèm Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Báo cáo số 573/BC-SNN ngày 22/3/2019, về kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 738/SNN-KL ngày 10/4/2019, về việc tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh; dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; việc xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND, trình phiên họp Thành viên UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2019 cho ý kiến (Kèm Dự thảo Báo cáo).

Trên đây là nội dung đề nghị tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD: Lê Quang Dân;
- Lưu: VT, CCKL, TTPC(NĐ).


GIÁM ĐỐC


Lê Trọng Yên

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND
ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Chương trình công tác năm 2019. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Đắk Nông nằm ở phía Tây Nam vùng Tây Nguyên, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp tỉnh Bình Phước, phía Tây giáp tỉnh Mondulhiri của Vương quốc Campuchia với 130 km đường biên giới. Diện tích tự nhiên của tỉnh 651.561,5 ha.

Hiện nay, tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng (theo Quyết định số 74/QĐ-SNN ngày 18/02/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là 331.755,25 ha. Trong đó: Diện tích đất có rừng 255.056,23 ha (rừng tự nhiên: 205.995,76 ha; rừng trồng: 49.060,47 ha); đất chưa có rừng quy hoạch cho phát triển rừng 76.699,02 ha. Tỷ lệ che phủ của rừng toàn tỉnh 39,15%. Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng phần lớn đã giao, cho thuê với nhiều chủ thể quản lý, sử dụng, gồm: Các BQL rừng đặc dụng (46.258,06 ha), BQL rừng phòng hộ (46.509,93 ha), tổ chức kinh tế (106.199,25 ha), tổ chức KH&CN, ĐT, DN về LN (37.696,98 ha), đơn vị vũ trang (17.050,86 ha), cộng đồng dân cư (3.617,75 ha), hộ gia đình cá nhân (189,75 ha), các tổ chức khác (4.438,94 ha), UBND cấp xã (69.789,1 ha).

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016, tình hình phá rừng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, diện tích rừng bị phá lớn, dẫn đến rừng bị suy giảm nghiêm trọng về chất lượng, diện tích. Chỉ tính riêng diện tích rừng bị phá đã được lực lượng Kiểm lâm phối hợp đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý đã có 2.441 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích 1.365,015 ha.

* Nguyên nhân phá rừng

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cơ chế, chính sách, quy định về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn bất cập; chức năng, nhiệm vụ về công tác quản lý, bảo vệ rừng còn chồng chéo;

+ Một số diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh nằm manh mún, rải rác, xen kẽ với đất sản xuất nông nghiệp nên gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng (các vụ phá rừng chủ yếu xảy ra tại vị trí giáp ranh, liền kề nương rẫy bằng hình thức phá lán);

+ Áp lực từ việc gia tăng dân số, đặc biệt là tình hình dân di cư tự do diễn biến phức tạp, gia tăng nhanh chóng, người dân phá rừng lấy đất ở, đất sản xuất; công tác quản lý dân cư, quy hoạch sử dụng đất cho người dân còn chậm, chưa nắm chắc diễn biến để có biện pháp xử lý kịp thời đối với tình hình dân di cư tự do;

+ Các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa được đảm bảo;

+ Lợi nhuận thu được từ việc mua, bán đất có nguồn gốc phá rừng, sản xuất nông nghiệp gia tăng, dẫn đến người dân phá rừng để mở rộng đất canh tác, lấy đất trồng các loại cây có giá trị cao (tiêu, cà phê, khoai lang...) hoặc buôn bán, sang nhượng đất trái phép.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số đơn vị chủ rừng buông lỏng công tác quản lý, bảo vệ rừng; lực lượng quản lý, bảo vệ rừng còn thiếu, yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; để rừng bị phá, không kịp thời phát hiện, báo cáo; cập nhật, báo cáo diện tích rừng bị phá không trung thực; thực hiện không nghiêm túc việc khắc phục hậu quả trồng lại rừng trên diện tích rừng bị phá. Không chủ động phối hợp, đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg, thu hồi diện tích rừng bị phá, lán chiếm;

+ Lực lượng Kiểm lâm mỏng, địa bàn quản lý rộng, không thể kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình hình vi phạm;

+ Chính quyền địa phương chưa thực hiện hết trách nhiệm theo Quyết định 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ; chưa quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do đến địa phương;

+ Các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương thiếu trách nhiệm, không kịp thời triển khai các giải pháp ngăn chặn tình trạng phá rừng, phối hợp chủ rừng kiểm tra phát hiện, xử lý hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, đặc biệt hành vi phá rừng trái pháp luật, theo quy định..

Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước, nâng cao vai trò trách nhiệm, xử lý trách nhiệm, yêu cầu bồi thường thiệt hại về rừng đối với chủ rừng, chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan công tác quản lý, bảo vệ rừng, thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

II. Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công điện số 05/CĐ-UBND ngày 14/9/2018, về việc xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đê xảy ra phá rừng.

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

- Xây dựng Kế hoạch số 23/KH-KL ngày 12/01/2017, quán triệt, triển khai “Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm chủ rừng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”; ban hành Công văn số 100/KL-TTTPC ngày 16/02/2017, về việc tổng hợp, báo cáo số liệu diện tích rừng bị phá trái pháp luật;

- Yêu cầu các đơn vị trực thuộc tham mưu UBND các huyện, thị xã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND (Công văn số 226/KL-TTTPC ngày 13/3/2018, số 967/KL-TTTPC ngày 17/10/2018); tăng cường phối hợp đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND (Báo cáo số 756/BC-SNN ngày 17/4/2018, số 1946/BC-SNN ngày 28/8/2018).

III. Kết quả thực hiện

1. Việc ngăn chặn, xử lý tình trạng phá rừng trái pháp luật

Năm 2017, 2018, lực lượng Kiểm lâm phối hợp đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý 1.037 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích 436,2068 ha. Trong đó:

- Năm 2017:

Tổng số vụ phá rừng: 552 vụ, diện tích 282,567 ha; gồm:

+ Diện tích rừng bị phá năm 2016, kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý năm 2017: 155 vụ / 93,109 ha;

+ Diện tích rừng bị phá năm 2017: 397 vụ / 189,458 ha.

* *Kết quả xử lý vi phạm:*

- Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã củng cố hồ sơ, xử lý 552 vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật, diện tích 282,567 ha. Trong đó:

+ Xử lý hành chính: 474 vụ / 134,818 ha;

+ Chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện, thị xã điều tra, xử lý theo quy định: 78 vụ / 147,749 ha.

- Năm 2018:

Tổng số vụ phá rừng: 485 vụ, diện tích 153,6398 ha; gồm:

- Diện tích rừng bị phá năm 2017, kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý năm 2018: 37 vụ/17,0674 ha;

- Diện tích rừng bị phá năm 2018: 448 vụ/136,5724 ha.

* *Kết quả xử lý vi phạm:*

- Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã củng cố hồ sơ, xử lý 485 vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật, diện tích 153,6398 ha. Trong đó:

+ Xử lý hành chính: 442 vụ/98,8914 ha;

+ Chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện, thị xã điều tra, xử lý theo quy định: 43 vụ/54,7484 ha.

* So sánh:

- So sánh số liệu diện tích rừng bị phá trái pháp luật năm 2017 với năm 2016:

+ Diện tích rừng bị phá: Giảm 8,006 ha (3,73 %);

+ Số vụ vi phạm: Giảm 23 vụ (5%).

- So sánh số liệu diện tích rừng bị phá trái pháp luật năm 2018 với năm 2017:

+ Diện tích rừng bị phá: Giảm 69,953 ha (33,87 %);

+ Số vụ vi phạm: Tăng 14 vụ (3,22%).

- Tình trạng phá rừng trái pháp luật chủ yếu xảy ra trên địa bàn huyện Đắk Glong, Đắk Song, Tuy Đức; điểm nóng phá rừng thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk N'Tao (241 vụ/76,4543 ha), Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn (119 vụ/44,0664 ha), Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa (132 vụ/25,8356 ha), Nông lâm trường Cao su Tuy Đức (48 vụ/5,9574 ha).

2. Tình hình kiểm điểm, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức các cấp và các đơn vị chủ rừng liên quan các vụ phá rừng

Xử lý nghiêm cán bộ, công chức Kiểm lâm liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật; báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý trách nhiệm lãnh đạo đơn vị chủ rừng, UBND xã thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trên lâm phần, địa bàn quản lý.

2. 1. Đối với lực lượng Kiểm lâm

Căn cứ Quyết định 44/2016/QĐ-UBND, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 19 quyết định kỷ luật cán bộ, công chức Kiểm lâm liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật. Trong đó:

- Chi cục Kiểm lâm: 18 người; gồm:

+ Hình thức kỷ luật khiển trách: 09 người;

+ Hình thức kỷ luật cảnh cáo: 06 người;

+ Hình thức kỷ luật cách chức: 03 người.

- Khu BTTN Nam Nung: 01 người (hình thức kỷ luật cảnh cáo).

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 17 công chức Kiểm lâm.

* Lý do: Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật.

2.2. Đối với UBND cấp xã

UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật. Kết quả:

- Hình thức kỷ luật khiển trách: 05 người;

- Hình thức kỷ luật cảnh cáo: 01 người;
- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 15 cá nhân và 05 Ban Lâm nghiệp xã.

2. 3. Đối với các đơn vị chủ rừng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm lãnh đạo, cá nhân liên quan của các đơn vị chủ rừng, thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật trong lâm phần giao quản lý, không kịp thời kiểm tra, phát hiện, báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định (Báo cáo số 989/BC-SNN ngày 31/5/2017, số 1750/BC-SNN ngày 25/8/2017 số 13/BC-SNN ngày 23/3/2018; Công văn số 1120/SNN-KL ngày 16/6/2017, số 1982/SNN-KL ngày 21/9/2017, số 1063/SNN-KL ngày 23/5/2018, số 84/SNN-TCCB ngày 11/3/2019).

Thực hiện Công văn số 1276/UBND-NN ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 624/SNN-KL ngày 28/3/2019; trong đó đề nghị Sở Nội vụ, các đơn vị chủ rừng báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm lãnh đạo, cá nhân liên quan của các đơn vị chủ rừng, thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật, theo quy định tại Quyết định 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận báo cáo của Sở Nội vụ; các Ban quản lý rừng phòng hộ: Vành đai biên giới, Đắc Măng; các Công ty lâm nghiệp: Đại Thành, Nam Tây Nguyên; Khu BTTN: Nam Nung, Tà Đùng. Kết quả:

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định thi hành kỷ luật hành chính đối với lãnh đạo các công ty lâm nghiệp, gồm:

- + Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 28/7/2017, về việc thi hành kỷ luật hành chính đối với ông Phạm Đình Dũng, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đức Hoà, hình thức kỷ luật cách chức;

- + Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/5/2018, về việc thi hành kỷ luật hành chính đối với ông Nguyễn Hoài Nam, Chủ tịch Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắc N'Tao, hình thức kỷ luật cảnh cáo;

- + Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 20/9/2018, về việc thi hành kỷ luật hành chính đối với ông Đinh Văn Quý, Chủ tịch Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn, hình thức kỷ luật khiển trách.

- Ngoài ra, Sở Nội vụ đang phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm điểm các sai phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đức Hoà, để tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm theo quy định.

- Các Ban quản lý rừng phòng hộ ban hành Quyết định kỷ luật 03 cá nhân thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật. Trong đó:

- + Hình thức khiển trách: 02 người.

- + Buộc thôi việc: 01 người.

- Các công ty lâm nghiệp ban hành Quyết định kỷ luật 07 cá nhân thiếu trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật. Trong đó:

+ Hình thức kỷ luật khiển trách: 04 người;

+ Hình thức kỷ luật cảnh cáo: 02 người;

+ Hình thức kỷ luật cách chức: 01 người.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Những mặt đạt được

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, chủ rừng có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về công tác quản lý, bảo vệ rừng, quyết liệt triển khai các biện pháp ngăn chặn tình trạng phá rừng trên địa bàn quản lý.

Chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, xử lý các vụ phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, nhiều vụ vi phạm được phát hiện từ rất sớm (khi mới bắt đầu bị phá hoặc phá luống với diện tích nhỏ); đặc biệt từ năm 2018 đến nay, số liệu phá rừng phản ánh sát với tình hình thực tế, không còn tình trạng “giấu” số liệu nên số lượng thống kê vụ phá rừng lớn; diện tích rừng bị phá giảm theo từng năm.

Lực lượng chức năng (Kiểm lâm, Công an) phối hợp chặt chẽ trong việc đấu tranh ngăn chặn, xử lý các vụ phá rừng trái pháp luật, đặc biệt các vụ phá rừng diện tích lớn, gồm: Trao đổi thông tin về tình hình phá rừng; phối hợp khám nghiệm hiện trường, giám định thiệt hại (về rừng, môi trường) các vụ phá rừng có dấu hiệu tội phạm, ...

Chính quyền địa phương đã tăng cường phối hợp lực lượng chức năng (Kiểm lâm, Công an) triển khai lực lượng chốt chặn tại các khu vực trọng điểm phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp, để kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Thực hiện nghiêm Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh, xử lý trách nhiệm nhiều cá nhân chưa thực hiện hết trách nhiệm, để xảy ra phá rừng trái pháp luật, đặc biệt lực lượng Kiểm lâm.

2. Những vấn đề tồn tại

Để xảy ra tình trạng phá rừng trái pháp luật, trách nhiệm chính thuộc về đơn vị chủ rừng. Tuy nhiên, các đơn vị chủ rừng chưa kịp thời xử lý trách nhiệm các cá nhân của đơn vị liên quan các vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật, theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND.

Một số doanh nghiệp được UBND tỉnh cho thuê đất, rừng thực hiện đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp, gần như không triển khai dự án do không còn năng lực về tài chính, buông lỏng công tác quản lý bảo vệ rừng, để rừng bị phá, do đó việc yêu cầu doanh nghiệp bồi thường không khả thi.

Một số đơn vị chủ rừng chưa chủ động phối hợp lực lượng chức năng, chính quyền địa phương trong việc công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn, xử lý tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, đặc biệt các dự án nông lâm nghiệp.

Lực lượng Kiểm lâm mỏng; nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn theo Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nặng nề. Chi cục Kiểm lâm kịp thời xử lý trách nhiệm công chức Kiểm lâm liên quan các vụ phá rừng trái pháp luật, đảm bảo tính nghiêm khắc, răn đe; nhưng nhận thức của một số ban ngành và nhân dân chưa đầy đủ, tạo dư luận chưa đúng, ảnh hưởng đến uy tín của lực lượng Kiểm lâm.

Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất lâm nghiệp rất lớn 69.789,1 ha (Quyết định số 74/QĐ-SNN ngày 18/02/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), nhưng không đủ nguồn lực (con người, tài chính) để tổ chức quản lý, bảo vệ; công tác quản lý Nhà nước về đất đai và dân cư của các địa phương chưa tốt, chưa chặt chẽ, để rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả.

Việc phối hợp báo cáo kết quả xử lý kỷ luật cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra phá rừng của các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương, theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND còn chậm, gây khó khăn cho Chi cục Kiểm lâm trong việc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Một số quy định tại Quyết định 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 còn bất cập, chưa rõ ràng, gây khó khăn cho việc áp dụng:

- Quy định tại Khoản 4 Điều 9 (trường hợp diện tích rừng bị phá trái pháp luật dưới mức khung xử lý trách nhiệm, nhưng để xảy ra từ 03 vụ vi phạm trở lên/01 tháng thì phải bị xem xét kiểm điểm và xử lý hình thức kỷ luật) gặp vướng mắc, chưa phù hợp tình hình thực tế; do nhiều vụ phá rừng diện tích nhỏ đã kịp thời phát hiện, lập hồ sơ xử lý, thể hiện sự tích cực, chủ động của cơ quan chức năng, chủ rừng.

- Chưa quy định cụ thể thời gian bao lâu từ khi xảy ra vi phạm phá rừng đến lúc phát hiện, lập hồ sơ xử lý để xác định là xử lý kịp thời, làm căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân liên quan.

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng để tính giá trị bồi thường: Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 48/2007/NĐ-CP, ngày 18/3/2007 của Chính phủ, về nguyên tắc, phương pháp xác định giá các loại rừng; Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT-BNN-BTC, ngày 26/5/2008 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng, không còn hiệu lực thi hành, được thay thế bởi Luật Lâm nghiệp năm 2017; Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tham mưu UBND tỉnh ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh.

* Nguyên nhân tồn tại:

- Các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương chưa chủ động xử lý, báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra phá rừng, khi có văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền mới triển khai thực hiện.

- Lực lượng Kiểm lâm chưa được tăng cường biên chế để đảm bảo định mức quy định.

- Một số nơi chính quyền địa phương còn buông lỏng quản lý diện tích đất thu hồi từ các công ty lâm nghiệp giải thể, giao về địa phương quản lý, sử dụng; chưa quản lý chặt chẽ dân cư; chưa xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; kinh phí bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do địa phương quản lý chưa được đảm bảo.

- Việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị định 118/2014/NĐ-CP chậm, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án, đánh giá lại năng lực của các chủ dự án, đặc biệt các dự án chậm tiến độ, chưa thường xuyên, kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua có sự chuyển biến tích cực, đặc biệt tình trạng phá rừng trái pháp luật có chiều hướng giảm (về diện tích, số vụ vi phạm). Đạt được kết quả trên, trước tiên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Từ đó cho thấy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương là nhân tố quyết định để triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016.

Sự thay đổi về nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng của các cấp, các ngành đã huy động và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng; xử lý nghiêm, triệt để các hành vi vi phạm, trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra phá rừng, là các yếu tố quan trọng trong cuộc cách mạng bảo vệ rừng trên địa tỉnh trong thời gian qua.

Triển khai đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách gắn liền với lợi ích, sinh kế của người dân, được xã hội đồng thuận ủng hộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế địa phương, quy hoạch đất đai hợp lý là điều kiện tiên quyết để có được thành công trong công tác phát triển rừng bền vững.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án, đánh giá hiệu quả đầu tư, năng lực của các chủ dự án đầu tư sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, không triển khai thực hiện, để rừng bị phá, lấn, chiếm diện tích lớn, yêu cầu bồi thường thiệt hại về rừng theo quy định.

V. Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 738/SNN-KL ngày 10/4/2019, về việc tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh; dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

VI. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh

Quá trình triển khai thực hiện, mặc dù có một số bất cập, vướng mắc, nhưng Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, chủ rừng về công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tình trạng phá rừng trái pháp luật có chiều hướng giảm (về diện tích, số vụ vi phạm); nhiều vụ vi phạm được phát hiện từ rất sớm (khi mới bắt đầu bị phá hoặc phá luống với diện tích nhỏ); số liệu phá rừng phản ánh sát với tình hình thực tế, không còn tình trạng “giấu” số liệu.

Trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng của lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng, UBND cấp xã quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND chủ yếu căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ, về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật trên được thay thế bởi Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Thực hiện Công văn số 1276/UBND-NN ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 624/SNN-KL ngày 28/3/2014; trong đó đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp những vấn đề vướng mắc, tồn tại của Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND; đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận văn bản của UBND huyện Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong. Sau khi tổng hợp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; căn cứ quy định pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND phù hợp quy định pháp luật hiện hành, tình hình thực tế tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGD Lê Quang Dân;
- Lưu: VT; CCKL; TTPC_(N).

GIÁM ĐỐC